

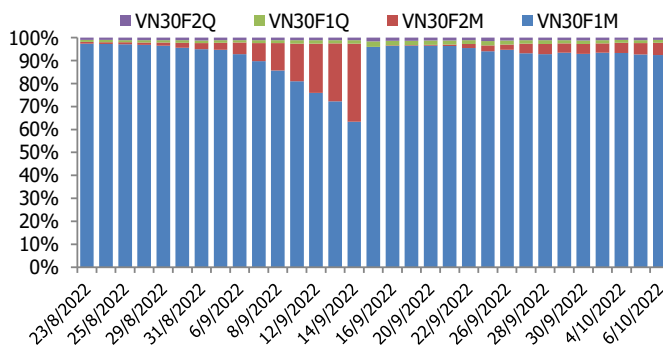
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2210	20/10/2022	14	1080.00	51,372
VN30F2211	17/11/2022	42	1076.00	2,917
VN30F2303	16/3/2023	161	1079.50	711
VN30F2306	15/6/2023	252	1084.90	580

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trong phiên giao dịch ngày 06/10/2022, hợp đồng VN30F2210 tăng điểm ngay từ đầu phiên, tuy nhiên lực bán tăng dần đều theo thời gian khiến đà giảm liên tục bị mở rộng trong suốt phiên sáng. Kịch bản tương tự diễn ra trong phiên chiều, lực cầu không có dấu hiệu xuất hiện khiến VN30F2210 đóng cửa phiên đầu tuần với mức giảm lên đến 35,2 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng so với phiên liền trước, đạt 414.297 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 10 với 237 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 7.095 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở đã không duy trì được đà phục hồi từ phiên tăng "kỹ thuật" hôm qua, áp lực bán diễn ra trên diện rộng bất chấp cổ phiếu tốt hay xấu. Chỉ số Vn-Index bị ép về sát mức đáy kể từ đầu tuần đã có tác dụng lôi kéo dòng tiền vào bắt đáy. Bên cạnh đó, thị trường giảm điểm cũng đến từ việc khối ngoại quay lại bán ròng, đặc biệt ở cổ phiếu HPG. Tín hiệu tích cực trong phiên hôm nay là mức giảm sâu đã lôi kéo được dòng tiền vào bắt đáy khi nhiều cổ phiếu đã giảm tới đáy hoặc qua cả đáy hồi covid, bên cạnh đó cũng có thể thấy thanh khoản phái sinh đã tăng lên vùng đỉnh và có lượng lớn hợp đồng short đóng trong phiên ATC từ khối ngoại. Vẫn giữ nguyên quan điểm các chỉ báo kỹ thuật vẫn nằm trong vùng quá bán, chỉ số Vn-Index có vùng hỗ trợ ở khu vực 1050 -1060 điểm.
- Về kỹ thuật, VN30F1M vẫn đang trong xu hướng giảm điểm và hoàn toàn chưa xuất hiện mẫu hình giá đảo chiều. Nền giá không xuất hiện khiến các vị thế Mua thiếu điểm quản trị rủi ro, xu hướng giảm chiếm ưu thế nên chiến lược Bán theo đà sẽ được áp dụng ở các mốc kháng cự. Hai phương án mở Bán hợp lý: (1) Thăm dò gần các mốc kháng cự 1093-1097 điểm, quản trị rủi ro nếu giá vượt 1109 điểm, hướng đến giá mục tiêu 1053-1058 điểm, hoặc (2) Bán nếu giá tiếp tục xuyên thủng khỏi hỗ trợ ở 1076 điểm để hướng đến giá mục tiêu 1034-1046 điểm. Trong khi đó, lệnh Mua vào có thể xem xét trong trường hợp giá VN30F1M lùi về các mức hỗ trợ mạnh vùng 1069 điểm hoặc 1053-1058 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

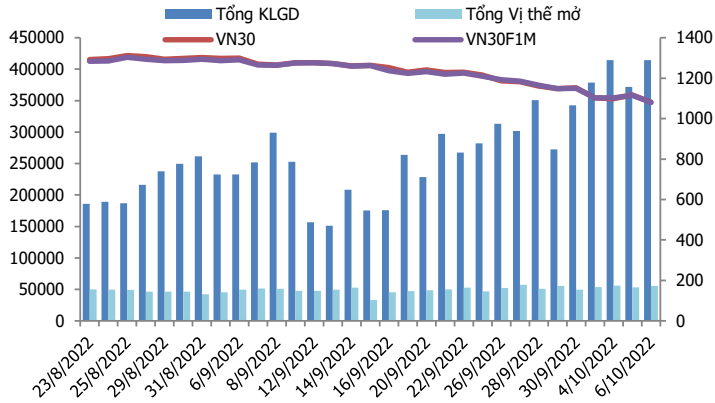
Chiến lược Short sẽ được ưu tiên kích hoạt tại các nhịp hồi phục với vùng kháng cự gần 1093-1097 điểm hoặc Short khi chỉ số xuyên qua ngưỡng hỗ trợ 1076 điểm. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1069 điểm hoặc 1053-1058 điểm).

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Chiến lược Short vẫn được ưu tiên trong các nhịp hồi, 2 vùng hỗ trợ phía dưới của chỉ số ở 1053-1058 điểm và 1034-1046 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

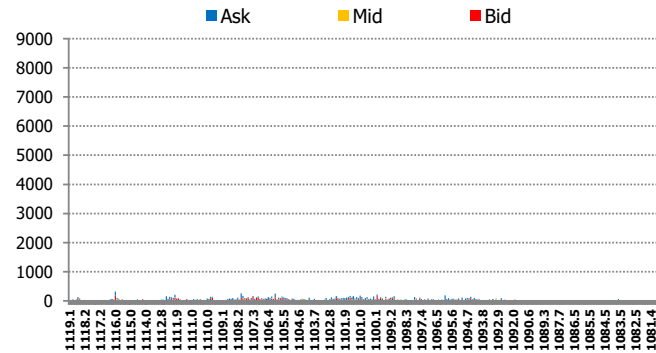
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2210	1080.0	-3.16	412,029	11.2	51,372	3.9
VN30F2211	1076.0	-3.50	1,432	33.8	2,917	12.1
VN30F2303	1079.5	-3.97	260	13.0	711	0.0
VN30F2306	1084.9	-2.87	576	139.0	580	1.2
<b>Tổng</b>			414,297	11.4	55,580	4.2

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Trong phiên giao dịch ngày 06/10/2022, hợp đồng VN30F2210 tăng điểm ngay từ đầu phiên, tuy nhiên lực bán tăng dần đều theo thời gian khiến đà giảm liên tục bị mở rộng trong suốt phiên sáng. Kịch bản tương tự diễn ra trong phiên chiều, lực cầu không có dấu hiệu xuất hiện khiến VN30F2210 đóng cửa phiên đầu tuần với mức giảm lên đến 35,2 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 11,37% so với phiên liền trước, đạt 414.297 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 10 với 412.029 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 10 với 237 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 7.095 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2210 là 1.081,9 điểm (cao hơn 1,9 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2211 là 1.082,97 điểm (+6,97 điểm), VN30F2212 là 1.087,54 điểm (+8,04 điểm) và VN30F2303 là 1.091,05 điểm (+6,15 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

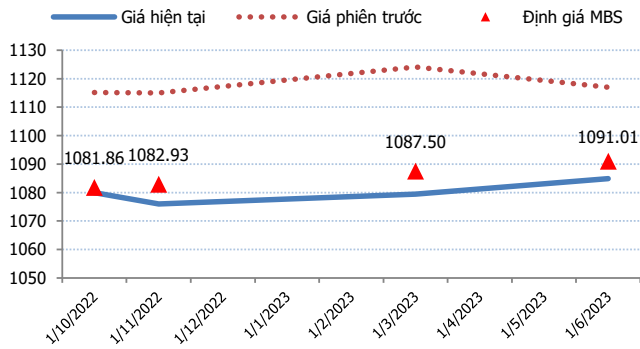
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1076-1079</b>	<b>1053-1058</b>	<b>1034-1046</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1093-1097</b>	<b>1127-1130</b>	<b>1240-1256</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**

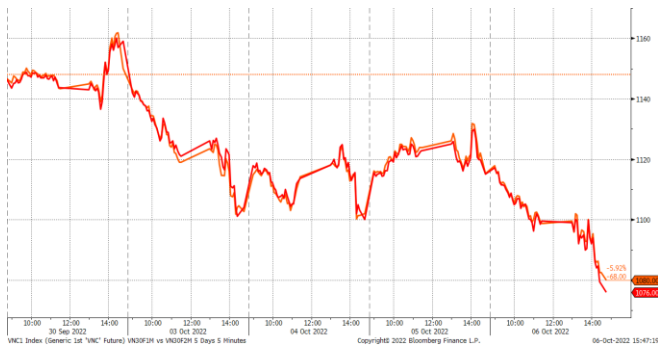


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-4	-0.20	-3.8	0.84
VN30F1Q - VN30F1M	-0.5	8.90	-9.4	2.98
VN30F1Q - VN30F2M	3.5	9.10	-5.6	2.14
VN30F2Q - VN30F1M	4.9	1.80	3.1	1.44
VN30F2Q - VN30F2M	8.9	2.00	6.9	0.6
VN30F2Q - VN30F1Q	5.4	-7.10	12.5	-1.54

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**

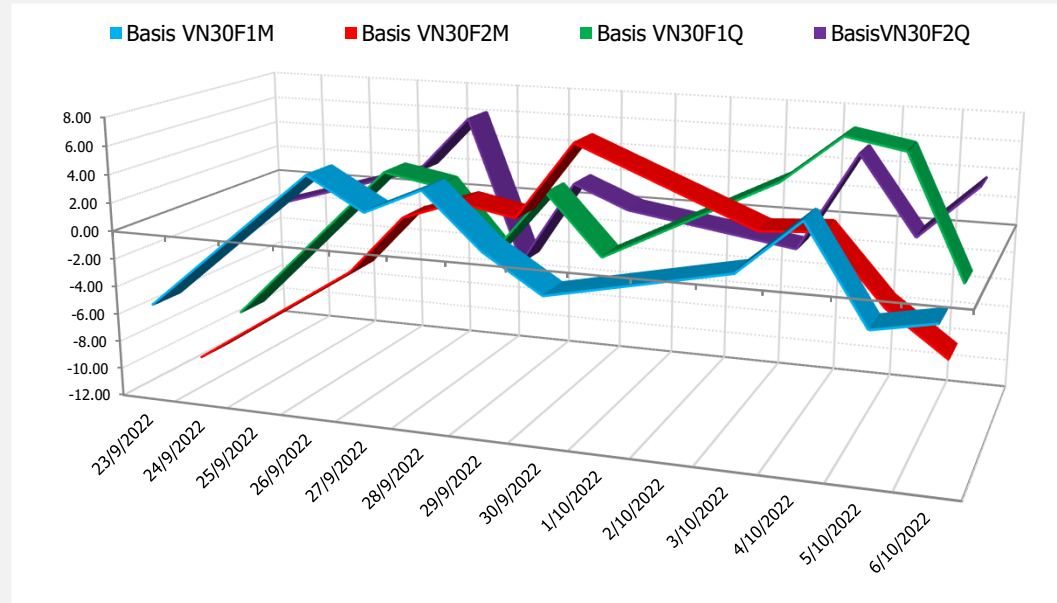


**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Thị trường cơ sở đã không duy trì được đà phục hồi từ phiên tăng "kỹ thuật" hôm qua, áp lực bán diễn ra trên diện rộng bất chấp cổ phiếu tốt hay xấu. Chỉ số Vn-Index bị ép về sát mức đáy kể từ đầu tuần đã có tác dụng lôi kéo dòng tiền vào bắt đáy.

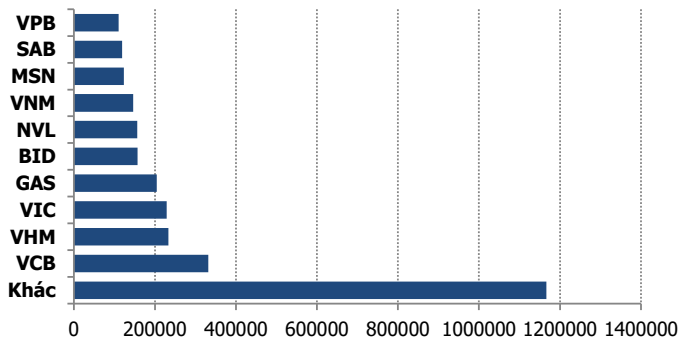
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -4 điểm đến +8,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2211-VN30F2210) giảm đi 3,8 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

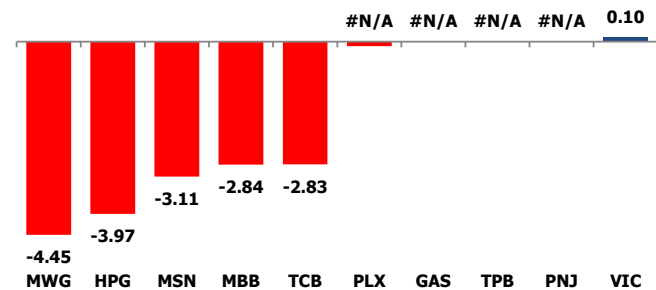


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1074.52	1081.36
<b>Thay đổi</b>	-29.74	-36.02
<b>%Chg</b>	-2.69	-3.22
<b>YTD</b>	-28.28	-29.59
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	4,275.22	2,978.10
<b>P/E</b>	11.58	9.35
<b>P/B</b>	1.78	1.77

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (28) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (1) và 1 mã đứng tham chiếu. MWG và HPG trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -4,45 điểm và -3,97 điểm; ngoài ra MSN, MBB hay TCB cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 36,02 điểm (-3,22%) xuống 1.081,36 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 153,98 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 3.981 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại bán ròng với 148,6 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-199 tỷ đồng), NVL (-38 tỷ đồng), STB (-36 tỷ đồng), HAH (-24 tỷ đồng), SSI (-16 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,074.52	(2.69)	11.58	(28.28)
<b>Dow Jones</b>	29,926.94	(1.15)	16.50	(17.64)
<b>S&amp;P500</b>	3,744.52	(1.02)	18.35	(21.44)
<b>Nikkei 225</b>	27,059.94	(0.92)	27.29	(6.01)
<b>Shanghai</b>	3,024.39	(0.55)	13.25	(16.91)
<b>DAX</b>	12,470.78	(0.37)	12.17	(21.49)
<b>Vàng</b>	1,710.19	(0.14)		(6.51)
<b>Dầu WTI</b>	88.59	0.16		17.79

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 03/10/2022</b>			
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 9)	49.1	48.3	47.8
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 9)	47.3	48.5	48.4
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 9)	52.8	52.2	50.9
<b>Thứ Ba - 04/10/2022</b>			
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 10)	2.35%	2.85%	2.60%
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTS (Tháng 8)	11.170M	10.775M	10.053M
<b>Thứ Tư - 05/10/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	1.3%	0.6%	0.6%
New Zealand - Quyết định lãi suất	3.00%	3.50%	3.50%
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 9)	49.6	48.4	49.1
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 9)	50.9	49.2	50.0
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 9)	185K	200K	208K
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 9)	56.9	56.0	56.7
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-0.215M	2.052M	-1.356M
<b>Thứ Năm - 06/10/2022</b>			
Anh - PMI xây dựng (Tháng 9)	49.2	48.0	52.3
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	190K	203K	219K
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 9)	60.9		59.5
<b>Thứ Sáu - 07/10/2022</b>			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin	49.5		
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất	49.4		
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 9)	315K	250K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 9)	3.7%	3.7%	
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 9)	-39.7K	20.0K	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm khi nhà đầu tư cân nhắc những biến động mạnh về cổ phiếu và lãi suất đầu tháng. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 346,93 điểm (-1,15%) xuống 29.926,94 điểm, chỉ số S&P 500 mất 1,02% còn 3.744,52 điểm, trong khi chỉ số Nasdaq Composite lùi 0,68% xuống 11.073,31 điểm. 3 chỉ số này đều mở đầu phiên với sắc đỏ. Tuy nhiên, cả 3 chỉ số đang hưởng đến ghi nhận mức tăng hơn 4% trong tuần qua, đánh dấu tuần tăng tốt nhất kể từ ngày 24/6/2022.
- Giá dầu tăng khoảng 1%, dao động ở mức cao nhất trong 3 tuần sau khi OPEC+ thống nhất thắt chặt nguồn cung toàn cầu với thoả thuận cắt giảm mục tiêu sản lượng 2 triệu thùng/ngày, mức cắt giảm mạnh nhất kể từ năm 2020. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 1,05 USD (+1,1%) lên 94,42 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 69 xu (+0,8%) lên 88,45 USD/thùng.
- Giá vàng giảm, chịu áp lực bởi đà tăng của đồng USD và lợi suất trái phiếu, trong khi nhà đầu tư chuẩn bị chờ đón dữ liệu việc làm của Mỹ có thể ảnh hưởng đến lộ trình chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay hạ 0,1% xuống 1.714,29 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai gần như đi ngang ở mức 1.720,8 USD/oz.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MWG, HPG và MSN là những nguyên nhân chính đẩy chỉ số VN30 quay lại đà giảm điểm. Trong đó, MWG gây ảnh hưởng -4,45 điểm tới chỉ số VN30.



## DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.37	16,500	-2.94	7.89%	228.867	-2.41	6.59	1.22
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.82	76,500	-2.42	3.14%	98.244	-1.83	16.95	4.29
VHM	Real Estate Management & Development	6.70	53,600	-0.37	2.66%	144.842	-0.27	8.27	1.93
TCB	Banks	6.40	29,300	-3.93	5.12%	166.931	-2.83	5.08	0.99
NVL	Real Estate Management & Development	5.98	80,200	-2.20	3.50%	147.796	-1.45	48.57	4.22
MWG	Specialty Retail	5.68	58,000	-6.75	7.41%	189.815	-4.45	16.88	3.79
VNM	Food Products	5.60	70,000	-2.23	2.00%	106.415	-1.38	17.26	4.29
HPG	Metals & Mining	5.51	18,000	-6.25	7.22%	688.031	-3.97	3.79	1.05
ACB	Banks	5.49	20,000	-3.85	6.00%	58.357	-2.38	5.74	1.30
VIC	Real Estate Management & Development	5.48	60,100	0.17	6.71%	60.604	0.10	#N/A N/A	2.12
MSN	Food Products	5.31	86,700	-5.14	6.40%	83.15	-3.11	12.09	4.23
MBB	Banks	4.32	18,100	-5.73	6.09%	139.746	-2.84	5.22	1.21
VCB	Banks	3.49	70,100	-1.96	3.00%	52.92	-0.75	13.29	2.70
STB	Banks	3.25	18,000	-6.49	7.80%	343.082	-2.44	9.46	0.95
HDB	Banks	3.06	18,150	-1.89	5.56%	25.767	-0.64	6.53	1.38
VJC	Airlines	2.96	114,200	-0.70	1.77%	35.358	-0.22	648.23	3.60
VRE	Real Estate Management & Development	2.30	26,500	-1.85	3.77%	33.83	-0.47	46.45	1.90
VIB	#N/A	2.30	20,750	-3.26	7.25%	42.229	#N/A	6.08	1.55
TPB	Banks	1.82	24,000	0.00	5.22%	75.834	0.00	6.84	1.31
SSI	Capital Markets	1.74	17,400	-6.70	7.18%	217.179	-1.35	6.51	1.29
CTG	Banks	1.48	21,400	-2.73	4.71%	92.102	-0.45	7.00	1.01
PDR	Capital Markets	1.31	50,800	-0.97	2.40%	84.856	-0.14	16.29	4.43
SAB	Food Products	1.25	185,800	-1.69	0.81%	10.048	-0.23	26.48	5.18
KDH	Real Estate Management & Development	1.17	26,250	-4.55	7.00%	61.407	-0.60	14.96	1.73
GAS	Gas Utilities	0.98	106,900	-0.09	1.50%	48.301	-0.01	16.03	3.45
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.64	11,400	-5.79	6.58%	101.338	-0.42	16.87	0.90
BID	Banks	0.60	31,000	-2.52	3.06%	28.714	-0.17	12.10	1.72
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.39	32,200	-2.42	4.04%	29.546	-0.11	44.56	1.76
BVH	Beverages	0.35	48,900	-3.36	4.95%	54.03	-0.13	20.28	1.66
GVR	Real Estate Management & Development	0.27	17,800	-6.81	7.58%	27.556	-0.22	15.30	1.44

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>